

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc 80

Số : 515 /2006/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 27 tháng 03 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

v/v ban hành quy định về chế độ thông tin báo cáo

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân của Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 162-TTg ngày 12/12/1992 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ thông tin báo cáo;

Căn cứ Quyết định số 3833/2004/QĐ-UB ngày 10/11/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Theo Tờ trình số: 12 /TTr-VPUBND ngày 07/01/2006 của Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quyết định của UBND tỉnh quy định về chế độ thông tin báo cáo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này " Quy định về chế độ thông tin báo cáo " đối với các sở, ban, ngành tỉnh, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh và UBND huyện - thị xã.

Điều 2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch UBND huyện - thị xã chỉ đạo xây dựng hệ thống hóa các chỉ tiêu báo cáo, phân công trách nhiệm cụ thể, tổ chức thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo theo quy định kèm quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh và Chủ tịch UBND huyện, thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và được đăng trên công báo tỉnh Vĩnh Long./.

Nơi nhận:

- Như điều 3; *2phut*
- VPCP,;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh - để b/c;
- CT,PCT. UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh VL
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp) ;
- MTTQ và các tổ chức đoàn thể tỉnh;
- Các doanh nghiệp Nhà nước;
- LĐVP;
- Các Chuyên viên ;
- Lưu: VT,1.15.02 - 7.14.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Văn Đẩu

**QUY ĐỊNH
Về chế độ thông tin báo cáo**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 515 /2006/QĐ-UBND
ngày 21 / 03 /2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

Thống kê, thông tin báo cáo là một nhiệm vụ rất quan trọng trong hoạt động quản lý, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện - thị, Trưởng các đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành tỉnh, các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện - thị; Chủ tịch UBND các xã - phường - thị trấn và công chức, viên chức nhà nước (gọi tắt là tổ chức và cá nhân) theo phân cấp quản lý, chức năng, nhiệm vụ được giao phải thực hiện chế độ thống kê, thông tin báo cáo đúng theo các quy định của pháp luật về chế độ báo cáo thống kê và quy định này.

Điều 2. Yêu cầu chung

1. Để có hệ thống thông tin chính xác, hữu ích, kịp thời phục vụ cho UBND tỉnh chỉ đạo, điều hành hoạt động trên mọi lĩnh vực, đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã phải thường xuyên quan tâm chỉ đạo, theo dõi công tác tổng hợp thông tin, thống kê báo cáo của cơ quan, đơn vị, địa phương mình để nắm bắt tình hình và chấn chỉnh kịp thời khi bộ phận chuyên môn chưa thực hiện đúng các qui định về nội dung, thời gian và tính chính xác của công tác thống kê, thông tin báo cáo.

2. Thực hiện cập nhật và khai thác có hiệu quả việc trao đổi thông tin, báo cáo qua mạng tin học diện rộng của tỉnh (sau đây gọi tắt là mạng VLNet) nhằm đảm bảo tính chủ động, kịp thời, tiết kiệm chi phí, thời gian. Tổ chức và cá nhân theo phạm vi, chức năng, nhiệm vụ được phân công phải báo cáo cấp trên bằng gửi văn bản chính thức, đồng thời chuyển văn bản điện tử qua mạng tin học diện rộng của tỉnh và cập nhật số liệu điện tử theo chỉ tiêu được xác định trong thực hiện ứng dụng Trang thông tin tổng hợp kinh tế - xã hội đúng kỳ báo cáo đã được quy định.

**Chương II
CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO VỚI
THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ, CHỦ TỊCH UBND TỈNH**

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp báo cáo của UBND tỉnh, theo nội dung quy định tại Quyết định số 162/QĐ-TTg, ngày 01/12/1992 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ thông tin báo cáo, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký và gửi báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo thời gian sau:

- Báo cáo tháng, quý gửi đến Văn phòng Chính phủ chậm nhất là ngày 25 hàng tháng, số lượng 02 bản.

- Báo cáo 6 tháng gửi đến Văn phòng Chính phủ chậm nhất là ngày 15 tháng 6, số lượng 02 bản.

- Báo cáo năm gửi đến Văn phòng Chính phủ chậm nhất là ngày 10 tháng 12, số lượng 02 bản.

- Báo cáo chuyên đề hoặc đột xuất thực hiện theo yêu cầu cụ thể của cơ quan cấp trên.

Điều 4. Báo cáo công tác

Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã báo cáo công tác cho Chủ tịch UBND tỉnh về tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị của ngành, tình hình kinh tế - văn hóa-xã hội-an ninh quốc phòng của địa phương theo quy định tại Chương 9, Điều 37 Quy chế làm việc của UBND tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 3833/2004/QĐ-UB, ngày 10/11/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh những thông tin, báo cáo sau đây:

1. Báo cáo tuần: gửi chậm nhất vào 10 giờ ngày thứ năm hàng tuần, với các nội dung sau:

- Tình hình thực hiện nhiệm vụ của ngành, địa phương trong tuần liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội; quản lý, điều hành; an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

- Kết quả thực hiện các chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh thông qua các văn bản (Quyết định, Chỉ thị, Thông báo kết luận cuộc họp hoặc hội nghị, Công văn...) và kết quả triển khai thực hiện các văn bản pháp luật của Trung ương.

Báo cáo phải đánh giá, nhận xét cụ thể khách quan các mặt làm được và chưa làm được (có so sánh với tuần trước), những nguyên nhân và kiến nghị để UBND tỉnh kịp thời chỉ đạo, xử lý.

2. Báo cáo nửa tháng: gửi chậm nhất vào ngày 14 hàng tháng. Nội dung báo cáo tương tự như yêu cầu về nội dung của báo cáo tuần nhưng đánh giá công tác nửa tháng.

3. Báo cáo tháng: (áp dụng đối với các tháng trong năm, trừ các tháng cuối quý), gửi chậm nhất ngày 20 hàng tháng, với các nội dung sau:

- Đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch kinh tế xã hội, ngân sách Nhà nước, nhiệm vụ công tác chuyên môn thuộc sở - ngành, địa phương.

- Tình hình và kết quả thực hiện Chương trình công tác và các công việc trọng tâm theo chỉ đạo của UBND tỉnh; tình hình tổ chức thực hiện các quyết định, chỉ thị của UBND tỉnh; các ý kiến chỉ đạo theo kết luận của Chủ tịch, các phó Chủ

tịch UBND tỉnh tại các cuộc họp và thực hiện các Quyết định, Chỉ thị của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Tình hình thực hiện khối lượng công trình đầu tư xây dựng cơ bản, tiến độ thực hiện so kế hoạch; tình hình cấp, phát, thanh toán vốn đầu tư.

- Tình hình và kết quả thực hiện cải cách thủ tục hành chính, hoạt động theo cơ chế " Một cửa " và thực hiện các ứng dụng CNTT vào công tác quản lý hành chính nhà nước.

- Chương trình công tác và phương hướng, nhiệm vụ của tháng tiếp theo.

Các báo cáo phải cụ thể, nêu rõ, đánh giá chất lượng và hiệu quả hoạt động, những điểm đã làm được và chưa làm được, nguyên nhân và những kiến nghị với UBND tỉnh, Chính phủ (có so sánh, đối chiếu với tháng trước và cùng kỳ).

4. Báo cáo quý: (3 tháng, 6 tháng, 9 tháng), gửi chậm nhất ngày 20 tháng cuối của quý. Riêng báo cáo 6 tháng gửi chậm nhất là ngày 10/6, nội dung phải phản ánh được:

- Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, các chỉ tiêu kế hoạch thu - chi ngân sách Nhà nước của ngành, lĩnh vực; những chương trình, dự án của sở-ngành, địa phương; việc thực hiện các công việc nêu trong chương trình công tác của UBND tỉnh, các chương trình trọng điểm về phát triển kinh tế - xã hội, về nghiên cứu ứng dụng khoa học - công nghệ mà ngành, địa phương được giao nhiệm vụ chủ trì tổ chức thực hiện.

- Tình hình thực hiện khối lượng công trình đầu tư xây dựng cơ bản, tiến độ thực hiện so kế hoạch; tình hình cấp, phát, thanh toán vốn đầu tư.

- Đánh giá việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của ngành và địa phương, những kết quả đạt được, thiếu sót tồn tại và biện pháp để thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước; những kiến nghị với UBND tỉnh, Bộ ngành Trung ương và Chính phủ.

- Tình hình và kết quả thực hiện cải cách thủ tục hành chính, hoạt động theo cơ chế "Một cửa"; thực hiện các ứng dụng CNTT vào công tác quản lý hành chính nhà nước, công tác thi đua khen thưởng, tiếp dân và thực hiện giải quyết khiếu nại, tố cáo của cá nhân, tổ chức.

- Chương trình công tác và phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu của quý, 6 tháng và những giải pháp cần thiết để hoàn thành nhiệm vụ của ngành, địa phương.

Riêng báo cáo 6 tháng phải tập trung đánh giá, kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết HĐND tỉnh.

5. Báo cáo năm: có nội dung như báo cáo quý nhưng tập trung kiểm điểm, đánh giá sâu việc thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu của Nghị quyết HĐND tỉnh đã đề ra và xây dựng phương hướng, nhiệm vụ của năm sau. Báo cáo năm gửi chậm nhất vào ngày 20/11 hàng năm.

Riêng đối với các ngành: Kế hoạch - Đầu tư, Công nghiệp, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thương mại - Du lịch, Xây dựng, Tài chính, Cục thuế gửi trước chậm nhất vào ngày 25/10 hàng năm, ước thực hiện nhiệm vụ cả năm.

20

6. Báo cáo đột xuất: Trong trường hợp phát sinh các vấn đề quan trọng liên quan đến thiên tai, dịch bệnh, quốc phòng, an ninh trật tự, đối ngoại xảy ra thuộc trách nhiệm của ngành, địa phương thì phải báo cáo nhanh để Chủ tịch UBND tỉnh nắm thông tin chỉ đạo xử lý kịp thời. Báo cáo phải nêu rõ:

- Tóm tắt diễn biến của sự việc, nguyên nhân và thời gian phát sinh.
- Những biện pháp đã áp dụng để xử lý, kết quả việc xử lý và những kiến nghị cần thiết.

Báo cáo đột xuất phải gửi đến Văn phòng UBND tỉnh bằng phương tiện nhanh nhất. Những sự việc quan trọng xảy ra trong ngày nghỉ cuối tuần, lễ, tết thì ngành, địa phương liên quan phải báo cáo ngay Chủ tịch UBND tỉnh (hoặc Chánh Văn phòng UBND tỉnh) qua số điện thoại di động và sau đó gửi văn bản báo cáo chính thức qua mạng tin học diện rộng của UBND tỉnh hoặc fax (070.823774).

7. Báo cáo chuyên đề:

- Tình hình thực hiện các chương trình mục tiêu theo Nghị quyết Đại hội Đảng; Chương trình Mục tiêu quốc gia và các chương trình của Chính phủ. Nội dung báo cáo đánh giá tiến độ thực hiện, những kết quả đạt được, chưa đạt được, so sánh với nhiệm vụ mục tiêu được giao cả năm.

Thời gian báo cáo: cùng với thời gian báo cáo quý, 6 tháng, năm nêu ở Khoản 4, 5 Điều này.

- Tình hình thực hiện các chương trình, Đề án hoặc nhiệm vụ công tác chuyên môn mang tính chất chuyên đề theo yêu cầu của Chính phủ, các Bộ, Chủ tịch UBND tỉnh, các Sở, Ngành chuyên môn cấp tỉnh và Chánh Văn phòng UBND tỉnh. Cơ quan yêu cầu báo cáo chuyên đề sẽ có văn bản gửi đến các cơ quan, địa phương xác định rõ về nội dung, phạm vi và thời gian báo cáo theo chuyên đề cụ thể.

Điều 5. Kế hoạch, chương trình công tác

Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện - thị phải lập chương trình công tác theo quy định tại Chương 3, Điều 14 và Điều 15 Quy chế làm việc của UBND tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số: 3833 /2004/QĐ.UB, ngày 10/11/2004 của UBND tỉnh, gửi đến Văn phòng UBND tỉnh và cơ quan liên quan theo thời gian như sau:

1. Kế hoạch, chương trình công tác cho năm sau :

- Thời hạn gửi đến Văn phòng UBND tỉnh chậm nhất là ngày 15/11 hàng năm (gửi văn bản giấy và văn bản điện tử trên mạng VLnet). Văn phòng tổng hợp chậm nhất là ngày 25/11 gửi cho các cơ quan tổ chức có liên quan để tham gia ý kiến.

- Các cơ quan có ý kiến chính thức bằng văn bản gửi lại Văn phòng vào ngày 30/11 của năm.

- Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày UBND tỉnh thông qua kế hoạch, chương trình công tác, Văn phòng UBND tỉnh phải trình Chủ tịch UBND tỉnh ký ban hành.

- Riêng đối với chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (Chỉ thị, Quyết định) để UBND tỉnh ban hành trong năm sau, phải đồng gửi đến sở Tư

pháp, thời hạn chậm nhất là ngày 01/10 hàng năm để sở Tư pháp tổng hợp trình UBND tỉnh theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân và Ủy ban nhân dân.

2. Chương trình công tác tháng, quý :

Văn phòng dự thảo chương trình công tác tháng, quý của UBND tỉnh, chậm nhất là ngày 25 hàng tháng và ngày 25 của tháng cuối quý phải trình Chủ tịch UBND tỉnh ký ban hành.

3- Lịch công tác tuần :

- Lịch làm việc của sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện - thị do Văn phòng lập và cập nhật theo chương trình ứng dụng gửi trên mạng vào thứ hai hàng tuần.

- Lịch làm việc của Chủ tịch, các phó Chủ tịch UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh lập và gửi lên mạng vào thứ sáu tuần trước hoặc thứ hai đầu tuần.

Chương III CHẾ ĐỘ TRÁCH NHIỆM VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN THÔNG TIN BÁO CÁO

Điều 6. Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND huyện - thị, theo phân cấp và chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghiêm chế độ thống kê, thông tin báo cáo theo quy định của pháp luật và các nội dung ghi ở Điều 3,4,5 quy định này.

Ngoài ra, một số cơ quan phải báo cáo tổng hợp định kỳ về các lĩnh vực được phân công cho Chủ tịch UBND tỉnh như sau:

1. Cục Thống kê .

- Báo cáo tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kết quả thực hiện các chỉ tiêu của Nghị quyết HĐND tỉnh đề ra (đối với báo cáo quý, 6 tháng, 9 tháng và năm, phải có phụ lục số liệu chi tiết kèm theo) và các báo cáo chuyên đề phải đảm bảo tổng hợp, cung cấp, phổ biến nhanh thông tin kinh tế - xã hội một cách kịp thời, đầy đủ, phản ánh đúng thực trạng tình hình phát triển KT -XH của tỉnh theo chế độ báo cáo của Tổng Cục thống kê quy định.

Thời gian gửi báo cáo cho Tỉnh Ủy; Thường trực HĐND; UBND tỉnh và gửi cho các đơn vị liên quan: Văn phòng UBND tỉnh và sở Kế hoạch - Đầu tư như sau:

* Báo cáo tháng gửi vào ngày 22 - 23 hàng tháng.

* Báo cáo quý, 6 tháng, 9 tháng gửi vào ngày 22 - 23 của tháng cuối quý.

* Báo cáo năm gửi vào ngày 22 - 23 tháng 11 hàng năm.

- Báo cáo kết quả các cuộc điều tra do Tổng cục thống kê hoặc địa phương quyết định thực hiện. Thời gian báo cáo sau 20 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc điều tra.

- Ngoài ra, khi có yêu cầu đột xuất, Chủ tịch UBND sẽ ban hành văn bản xác định rõ nội dung, yêu cầu cụ thể để Cục thống kê tổng hợp báo cáo phục vụ thông tin cho hoạt động của HĐND và UBND tỉnh.

2 . Sở Kế hoạch - Đầu tư.

Dự thảo Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của UBND tỉnh (6 tháng và năm) trên cơ sở so sánh các chỉ tiêu Nghị quyết HĐND tỉnh đã thông qua, đề xuất phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp để thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng và năm tiếp theo.

Dự thảo tổng hợp báo cáo về quản lý kế hoạch xây dựng cơ bản, quản lý hoạt động doanh nghiệp, quản lý đầu tư trong và ngoài nước...

Thời gian gửi báo cáo theo quy định tại Khoản 4, 5 Điều 4 quy định này. Riêng báo cáo và phương hướng kế hoạch xây dựng cơ bản thực hiện theo quy định của Luật ngân sách.

3. Sở Tài chính.

Dự thảo Báo cáo tổng hợp tình hình thực hiện thu, chi ngân sách Nhà nước của UBND tỉnh (6 tháng và năm) trên cơ sở so sánh các chỉ tiêu mà Nghị quyết HĐND tỉnh đã thông qua, đề xuất phương hướng nhiệm vụ, biện pháp để thực hiện kế hoạch thu, chi ngân sách Nhà nước trong 6 tháng và năm tiếp theo.

Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng vốn, tài sản của nhà nước do công ty, doanh nghiệp quản lý.

Thời gian gửi báo cáo theo quy định tại Khoản 4, 5 Điều 4 quy định này. Riêng báo cáo và phương hướng kế hoạch ngân sách và quyết toán ngân sách thực hiện theo quy định của Luật ngân sách.

4. Công an tỉnh.

Báo cáo tình hình bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tội phạm và các loại tệ nạn xã hội (tháng, quý, năm). Thời gian gửi báo cáo theo quy định tại khoản 4, 5 Điều 4 quy định này.

5. Thanh tra tỉnh.

Dự thảo Báo cáo về công tác thanh tra, kiểm tra, tình hình giải quyết khiếu nại tố cáo của công dân và thực hiện các Quyết định giải quyết khiếu nại tố cáo của Chủ tịch UBND tỉnh (3 tháng, 6 tháng, 9 tháng, năm). Thời gian gửi báo cáo theo quy định tại khoản 3, 4, 5 Điều 4 quy định này.

6. Sở Tư pháp.

Dự thảo báo cáo tổng hợp về công tác thi hành án dân sự của UBND tỉnh (03 tháng, 6 tháng và năm), đề xuất phương hướng nhiệm vụ, biện pháp thực hiện cho quý, năm tiếp theo. Thời gian gửi báo cáo theo quy định tại Khoản 4, 5 Điều 4 quy định này.

Dự thảo báo cáo tổng hợp tình hình thực hiện kiểm tra, rà soát hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh và chương trình, kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh hàng năm theo quy định. Thời gian thực hiện theo Khoản 5, Điều 4 và Khoản 1, Điều 5 quy chế này.

Điều 7. Các báo cáo gửi lên Chủ tịch UBND tỉnh phải do Thủ trưởng sở, ban ngành tỉnh, Chủ tịch UBND huyện, thị xã ký (có thể uỷ nhiệm cho cấp phó ký báo cáo nhưng Thủ trưởng phải chịu trách nhiệm về nội dung các báo cáo đó).

Điều 8 : Thủ trưởng các ngành, các cấp phải bố trí cán bộ chuyên trách theo dõi việc tổng hợp thông tin báo cáo, trao đổi thông tin qua mạng VLnet; tăng cường đào tạo công chức sử dụng thành thạo mạng, không để xảy ra tình trạng chỉ một cán bộ chuyên trách biết sử dụng mạng, gây khó khăn trong công tác chỉ đạo, điều hành khi cán bộ chuyên trách này vắng.

Văn phòng UBND tỉnh chỉ đạo Trung tâm Tin học thuộc Văn phòng UBND tỉnh thường xuyên theo dõi hoạt động của mạng VLNet bảo đảm vận hành 24/24 giờ, kịp thời khắc phục các sự cố kỹ thuật để thông tin truyền qua mạng được thông suốt.

Tất cả thông tin, báo cáo (trừ các thông tin, báo cáo mật) của các sở, ngành, địa phương và của UBND tỉnh phải được cập nhật lên mạng VLnet theo đúng quy định.

Chương IV **CHẾ ĐỘ THÔNG TIN HOẠT ĐỘNG CỦA UBND TỈNH**

Mục 1

Phạm vi, cách thức thông tin, báo cáo

Điều 9. Phạm vi, cách thức báo cáo

Báo cáo tháng, quý, năm của các sở, ban ngành, huyện - thị, gửi bằng văn bản và chuyển trên mạng VLnet đến Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng tỉnh uỷ, sở Kế hoạch - Đầu tư và Cục thống kê tỉnh Vĩnh Long theo quy định tại Khoản 3, 4, 5 Điều 4 quy định này. Riêng báo cáo tuần, nửa tháng gửi đến Văn phòng UBND tỉnh theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều 4 quy định này.

Báo cáo tháng, quý, năm của UBND tỉnh được gửi bằng văn bản đến Thường trực Tỉnh uỷ, Thường trực HĐND tỉnh, Ban Chỉ đạo khu Tây nam bộ, Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Quân khu 9, các sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Thường trực HĐND, UBND huyện, thị xã. Riêng báo cáo tuần của UBND tỉnh chỉ gửi qua mạng VLNet (không gửi bằng văn bản).

Các thông báo ý kiến chỉ đạo, kết luận của Chủ tịch, phó Chủ tịch UBND tỉnh tại các buổi họp, hội nghị, Văn phòng UBND tỉnh chịu trách nhiệm cụ thể hoá bằng văn bản và gửi đến các ngành, các cấp có liên quan để tổ chức thực hiện, đồng thời đưa lên mạng VLnet (không đưa lên mạng VLnet của tỉnh đối với những thông tin được quản lý theo chế độ bảo mật).

Các văn bản quy phạm pháp luật khi ban hành, ngoài việc đăng Công báo của tỉnh và phát hành theo quy định còn phải gửi đến Văn phòng chính phủ, Bộ tư pháp, và Bộ chuyên ngành có liên quan theo quy định tại Nghị định số:135/2003/NĐ-CP, ngày 14/11/2003 của Chính phủ.

Các Quyết định giải quyết khiếu nại cuối cùng của Chủ tịch UBND tỉnh ngoài gửi cá nhân, đơn vị thi hành còn phải gửi Văn phòng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ và Bộ chuyên ngành có liên quan.

Hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và năm Chánh văn phòng UBND tỉnh tổ chức cuộc họp giữa sở Kế hoạch - Đầu tư, Cục thống kê, Văn phòng tỉnh uỷ, sở Tài chính, Cục

thuế, Kho bạc để thống nhất số liệu đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh của địa phương.

Điều 10. Thông tin hoạt động của chính quyền cho nhân dân và các cơ quan thông tin đại chúng, thực hiện theo quy định tại Chương 9, Điều 38 quy chế làm việc của UBND tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 3833 /2004/QĐ.UB, ngày 10/11/2004 của UBND tỉnh.

Hàng tháng, Chánh Văn phòng UBND tỉnh thông tin cho Báo, Đài trong tỉnh về tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; hàng quý Văn phòng UBND tỉnh phối hợp với Ban Tuyên giáo tỉnh ủy tổ chức họp mặt với Báo, Đài trong và ngoài tỉnh để thông báo tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, trao đổi, nắm bắt thông tin từ báo chí để có những phản hồi, điều chỉnh kịp thời, phù hợp.

Mục 2

Cập nhật số liệu, thông tin báo cáo qua mạng VLnet của tỉnh.

Điều 11. Cập nhật số liệu báo cáo

Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện - thị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phân công cán bộ, công chức nhập đầy đủ số liệu thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội theo kỳ báo cáo vào các mẫu biểu theo quy định của Văn phòng Chính phủ đã được chuẩn hóa thống nhất cả nước và được cài đặt ở phần mềm thông tin tổng hợp kinh tế - xã hội, triển khai vận hành trên mạng tin học diện rộng của tỉnh.

Các ngành, các cấp có trách nhiệm phải thực hiện nghiêm chế độ cập nhật số liệu: đầy đủ, chính xác, kịp thời để tích hợp vào cơ sở dữ liệu tổng hợp về kinh tế - xã hội của tỉnh, đồng thời bổ sung cơ sở dữ liệu cho ngành, địa phương mình để phục vụ cho đánh giá tình hình và chỉ đạo, điều hành chung.

Điều 12. Cập nhật thông tin lên website điều hành của Thủ tướng Chính phủ

Thủ trưởng các ngành, các cấp chịu trách nhiệm tổ chức thông tin tổng hợp về tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương mình; tình hình tổ chức triển khai và thực hiện các quyết định, chỉ thị của cơ quan nhà nước cấp trên theo chuyên đề hoặc chương trình mục tiêu đưa thông tin lên mạng VLnet theo chương trình ứng dụng (Web site điều hành) của Chính phủ theo văn bản chỉ đạo số 459/UBND-TTTH ngày 15/3/2006 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Chánh Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm

1. Chỉ đạo Trung tâm tin học hướng dẫn các ngành, huyện - thị thực hiện việc cập nhật số liệu, thông tin báo cáo và tổ chức tiếp nhận qua mạng VLnet.

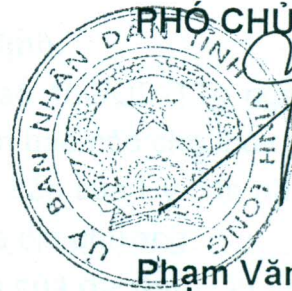
Phân quyền truy cập cho cán bộ, công chức được quyền sử dụng báo cáo; tổ chức lưu trữ dữ liệu đảm bảo truyền thông tin thông suốt, kịp thời, chính xác, an toàn và bảo mật.

2. Triển khai, kiểm tra, đôn đốc các ngành, các cấp thực hiện nghiêm chế độ cập nhật số liệu, thông tin báo cáo qua mạng VLnet; tổ chức thống kê theo dõi việc chấp hành chế độ thông tin báo cáo của các ngành, các cấp. Hàng quý tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND để chỉ đạo kịp thời. Cuối năm (25 tháng 11), tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh và Hội đồng thi đua khen thưởng tỉnh xem đây là một trong những tiêu chí làm cơ sở để xem xét đánh giá thi đua cuối năm đối với đơn vị và cá nhân.

Điều 15. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện - thị xã, căn cứ Quyết định này quy định cụ thể chế độ thông tin báo cáo, cập nhật số liệu lên mạng VLNet cho ngành và địa phương mình.

Điều 16. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị kiến nghị về Văn phòng UBND tỉnh để tổng hợp trình UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.!

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Văn Đẩu